UBND HUYỆN THANH OAI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: **18**/KH-GDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Oai, ngày 24 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6 NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS) trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 606/UBND-KGVX ngày 24/02/2025 về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 759/SGDĐT-QLT ngày 14/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Oai xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên một lớp. Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày. Tổ chức phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

3. Phấn đấu huy động ít nhất 55% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 99% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học, ít nhất 80% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

4. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và xây dựng

chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

6. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cơ quan cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025 - 2026 trình UBND huyện phê duyệt và triển khai thực hiện đảm bảo công tác tuyển sinh ổn định, thuận lợi cho học sinh, cha mẹ học sinh; phù hợp với Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và quy hoạch mạng lưới trường lớp của toàn thành phố.

2. Các trường mầm non, tiểu học và THCS

2.1. Các trường phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức điều tra số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn được phân công, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân tuyến tuyển sinh, số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

2.2. Căn cứ vào kết quả điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn; căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường chủ động xây dựng dự thảo kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025-2026, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Nội dung kế hoạch tuyển sinh bao gồm:

+ Địa bàn tuyển sinh, dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh;

+ Đối tượng tuyển sinh, độ tuổi tuyển sinh;

+ Quy định về số học sinh/lớp, số lớp của trường;

+ Hồ sơ tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh.

- Các trường chuẩn bị đội ngũ giáo viên, nhân viên, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh nghiêm túc theo đúng quy định, thực hiện Quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục và chế độ thông tin báo cáo theo quy định; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1.1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyến tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

1.2. Cùng các đơn vị khác trên địa bàn, phối hợp với UBND xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong

đó nêu rõ tuyến tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực trong công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

1.3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỉ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo qui định.

1.4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Phiếu đăng ký xét tuyển *(theo mẫu M02)* đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

1.5. Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 công lập

2.1. Địa bàn tuyển sinh: theo tuyến tuyển sinh do UBND huyện quy định.

2.2. Đối tượng tuyển sinh, tuổi tuyển sinh

- Tuyển sinh vào lớp 1: trẻ em 6 tuổi *(sinh năm 2019)* đã hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non 5 tuổi. Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Tuyển sinh vào lớp 6: học sinh 11 tuổi *(sinh năm 2014)* đã hoàn thành Chương trình Giáo dục tiểu học. Trường hợp học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2.3. Phương thức tuyển sinh:

Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyến tuyển sinh do UBND huyện quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

Riêng Trường THCS Nguyễn Trực – Thị trấn Kim Bài: Ngoài tuyển sinh đúng tuyến theo chỉ tiêu được giao; thực hiện xét tuyển học sinh lớp 6 từ các trường THCS trên địa bàn huyện theo chỉ tiêu được UBND huyện phê duyệt nhằm thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND huyện Thanh Oai về việc ban hành Đề án Xây dựng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trực - thị trấn Kim Bài theo mô hình trường chất lượng cao giai đoạn 2020 – 2025 và những năm tiếp theo; Hiệu trưởng nhà trường hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xét tuyển đảm bảo công bằng, khách quan, công khai. Không nhận học sinh chuyển trường đến trong năm học đối với tất cả các khối lớp, trường hợp đặc biệt do Trưởng phòng GD&ĐT quyết định.

2.4. Hồ sơ tuyển sinh

- Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 *(theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành)* đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp *(nếu có)*.

- Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 *(theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành)* đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp *(nếu có)*.

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp *(nếu có)*.

3. Tuyển sinh vào các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ngoài công lập

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh, cha mẹ học sinh khi nhập học hoặc khi chuyển trường.

4. Thời gian tuyển sinh

4.1. Cấp mã tuyển sinh: các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 31/5/2025.

4.2. Thời gian tuyển sinh:

a) Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyến:

- Tuyển sinh bằng **hình thức trực tuyến**:

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 06/7/2025;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2025 đến hết ngày 09/7/2025.

- Tuyển sinh bằng **hình thức trực tiếp**: Từ ngày 12/7/2025 đến hết ngày 18/7/2025.

*** Lưu ý:**

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 31/5/2025 đến ngày 12/7/2025; các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: lựa chọn thời gian kiểm

tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2025.

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2025.

- Sau ngày 18/7/2025, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo, căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo, cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2025 đến ngày 22/7/2025; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách *(theo mẫu M03)* các học sinh dự tuyển năm học 2025-2026 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để rà soát, xác thực *(tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh),* sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển lên Cơ sở dữ liệu chậm nhất ngày 23/7/2025.

C. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Tham mưu UBND huyện quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; rà soát trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quản lý và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách xã *(thị trấn),* tổ *(thôn),* các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

4. Tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

5. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường trên địa bàn quản lí.

6. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; trên công thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các phường, xã, thị trấn tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày đê cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trườưg trên địa bàn.

7. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kê hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đâu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyên sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyến đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

8. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường va phòng học *(đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định),* tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn đê đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất *(tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội).*

9. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhăm tăng cường tỷ lệ tuyên sinh trực tuyến.

10. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

II. CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ THCS

1. Chủ động phối hợp với UBND và Công an các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025- 2026 của trường, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn.

2. Thông báo công khai tại trường tuyến tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐP ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân *(công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).*

3. Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh *(gồm số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, ... theo mẫu M01);* không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy

thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNEID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh *(sử dụng* VNEID *của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh).*

5. Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

6. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

7. Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình Phòng Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

8. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ *(đối với lớp 6).* Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: ***"Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh"*** sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng *(Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)* ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng *(Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)* nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b)Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

9. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

10. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2025-2026 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

11. Thực hiện việc kiểm tra nội bộ và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

12. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh , báo cáo kết quả tuyển sinh với Phòng Giáo dục và Đào tạo để phê duyệt.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS báo cáo tiến độ thực hiện công tác tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua cấp học.

2. Chậm nhất ngày 24/3/2025: các nhà trường rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành (số định danh cá nhân, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú) nộp dự thảo kế hoạch tuyển sinh, đề xuất danh sách hội đồng tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua email từng cấp học (các cấp học tổng hợp chỉ tiêu, danh sách đề xuất Hội đồng tuyển sinh gửi về Tổ Giáo dục trung học để có căn cứ xây dựng kế hoạch tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo).

3. Ngày 26/3/2025: Ban hành chính thức kế hoạch tuyển sinh (có đính kèm phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh cũng như một số hướng dẫn khác). Các nhà trường căn cứ kế hoạch chính thức của Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh chính thức của các nhà trường.

4. Ngày 27/3/2025: Nộp kế hoạch tuyển sinh chính thức về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua từng cấp học để phê duyệt.

5. Ngày 28/3/2025: các trường nhận quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và Kế hoạch tuyển sinh chính thức đã được phê duyệt.

6. Từ ngày 27/3/2025 đến ngày 30/5/2025 các nhà trường công khai kế hoạch tuyển sinh, hoàn thành cấp mã cho học sinh; Công khai kế hoạch tuyển sinh trước khi tuyển sinh trực tuyến ít nhất 15 ngày.

7. Ngày 26/3/2025: Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kế hoạch tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Tổ chức tuyển sinh:

- Từ ngày 01 đến 09/7: Tuyển sinh trực tuyến của Mầm non, lớp 1và lớp 6.
- Từ ngày 12/7 đến 18/7: Tuyển sinh trực tiếp của Mầm non, lớp 1 và lớp 6.
- Ngày 19/7/2025: Các trường nộp báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh sinh bổ sung (nếu có). Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo nhanh công tác tuyển sinh và đề xuất tuyển sinh với Sở Giáo dục và Đào tạo (nếu có).
- Ngày 28/7/2025: Các trường nộp báo cáo chính thức công tác tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua tổ chuyên môn để tổng hợp báo cáo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Ngày 31/7/2025 báo cáo chính thức kết quả tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường nghiên cứu kỹ văn bản và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, các đơn vị cần báo cáo kịp thời với các tổ chuyên môn để có sự chỉ đạo, giải quyết.

***Lưu ý:**

Trường hợp các đơn vị thực hiện không đúng các quy định về công tác tuyển sinh, tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, kể cả xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, các nhà trường cần báo cáo kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua các tổ chuyên môn nghiệp vụ để được hướng dẫn, giải quyết (cấp mầm non: ông Đoàn Việt Dũng – Trưởng phòng, ông Lê Văn Hà - chuyên viên; cấp Tiểu học: bà Nguyễn Thị Anh Đào - Phó trưởng phòng, ông Lê Hoàng Huy - Chuyên viên; cấp THCS: ông Nguyễn Đức Lượng- Phó Trưởng phòng, ông Vũ Thành Nam - Chuyên viên)./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (để b/c);
- UBND huyện (để phê duyệt);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo PGD;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Cổng thông tin điện tử ngành;
- Lưu VT (Nam, 03b)

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. THANH OAI - T.P HÀ NỘI

Đoàn Việt Dũng

PHÊ DUYỆT CỦA UBND HUYỆN THANH OAI
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI TP HÀ NỘI

Bùi Văn Sáng

Phụ lục

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6 NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số 18/KH-GDĐT ngày 24/3/2025 của Phòng GDĐT Thanh Oai)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Chậm nhất 24/3/2025	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành *(Số định danh cá nhân của học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú...).*
		Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh.
27/3/2025	Trường MN, TH, THCS	Nộp dự thảo Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 cho phòng Giáo dục và Đào tạo.
26/3/2025	Phòng GDĐT	Báo cáo Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND huyện phê duyệt *(file PDF)* cho Sở Giáo dục và Đào tạo
27/3/2025	Trường MN, TH, THCS Phòng GDĐT	Nộp bản chính KH tuyển sinh (2 bản- đóng quyển) – Phòng GD phê duyệt. Công bố Kế hoạch tuyển sinh của huyện trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.
Trước 31/5/2025	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh.
Từ 31/5 đến 12/7/2025	Trường tư thục	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật trực tiếp hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh.
Từ 08/6-10/6/2025	Sở GDĐT, phòng GDĐT – Trường MN, TH, THCS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến *(lần 1).*
Trước 14/6/2025	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong Hệ thống tuyển sinh *(nếu có)*
Từ 15/6-17/6/2025	Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố *(lần 2). Sở* Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 18/6 đến 29/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7-09/7/2025	Trường MN. TH, THCS	**Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến:** - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 06/7/2025; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2025 đến hết ngày 09/7/2025.

Từ 12/7-18/7/2024	Trường MN, TH, THCS	**Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến.**
Chậm nhất 19/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh.
		Báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
19/7/2025	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
Từ 21/7-22/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 *(đợt bổ sung - nếu có).*
Chậm nhất 23/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
31/7/2025	Phòng GDĐT	Nộp Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

UBND HUYỆN THANH OAI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1a)

CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo kế hoạch số 18/KH-GDĐT ngày 24/3/2025 của Phòng GDĐT Thanh Oai)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ….)
			Số HS trong độ tuổi	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3	Số HS vào MG 4	Số HS vào MG 5	Tổng số chỉ tiêu tuyển	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=4+5+6+*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13=9+10+*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18=14+15*	
Công lập	1	MN Bích Hòa	219	116	145	162	642	58	110	146	198	512	45	30	10	15	100	xã Bích Hòa
Công lập	2	MN Cự Khê	355	347	424	517	1643	85	159	253	296	793	60	30	30	10	130	xã Cự Khê
Công lập	3	MN Cao Viên	186	142	163	134	625	100	142	165	185	592	89	20	12	0	121	Thôn Trung, Phù Lạc, Đàn Viên xã Cao Viên
Công lập	4	MN Cao Viên II	293	86	146	176	526	50	110	135	185	480	60	20	5	0	85	Thôn Đống - Thôn Vĩ - Thôn Bãi 1 - Thôn Bãi 2 xã Cao Viên
Công lập	5	MN Thanh Cao	187	129	142	162	620	88	122	162	192	564	83	34	20	0	137	Địa bàn xã Thanh Cao
Công lập	6	MN Bình Minh I	168	124	118	135	545	95	104	133	135	467	58	24	20	0	102	Thôn Chằm, Thượng, Chợ, Minh Kha, Sinh Liên xã Bình Minh
Công lập	7	MN Bình Minh II	143	67	80	101	391	50	75	78	97	300	50	21	2	0	73	Thôn Chua, Quyếch, Đìa, Dộc xã Bình Minh
Công lập	8	MN Tam Hưng A	134	79	83	102	398	85	87	100	130	402	58	16	0	2	76	Thôn Tê Quả, Đại Định, Hưng Giáo, Song Khê xã Tam Hưng.
Công lập	9	MN Tam Hưng B	128	70	75	73	346	91	80	71	68	310	74	12	0	0	86	Thôn Lê Dương, Văn Khê, Bùi Xá xã Tam Hưng

Công lập	10	MN Mỹ Hưng	110	87	100	111	408	66	85	111	113	375	64	30	15	0	109	Địa bàn xã Mỹ Hưng, Trại giam T16, trại giam Thanh Xuân
Công lập	11	MN Thanh Thuỳ	242	110	130	150	632	91	126	150	205	572	82	32	4	0	118	Địa bàn xã Thanh Thuỳ.
Công lập	12	MN' Thanh Văn	172	82	98	96	448	83	56	93	94	326	50	20	6	2	78	Thôn Bạch Nao; Úc Lý; Tam Đa; Quan Nhân xã Thanh Văn.
Công lập	13	MN Thanh Mai	208	117	141	137	603	40	95	124	142	401	36	50	25	8	119	Xã Thanh Mai và khu Doanh trại quân đội trên địa bàn xã Thanh Mai
Công lập	14	MN TT Kim Bài	159	72	118	118	467	11	51	87	115	264	59	20	10	0	89	Thôn Kim Bài, Cát Động, Kim Lâm, phố Kim Bài, TT Kim Bài.
Công lập	15	MN Kim An	39	35	45	42	161	35	36	42	59	172	33	7	2	0	42	Địa bàn xã Kim An.
Công lập	16	MN Kim Thư	124	59	77	82	342	56	73	82	68	279	53	25	4	0	82	Địa bàn xã Kim Thư.
Công lập	17	MN Phương Trung I	127	135	134	153	549	90	121	166	153	530	60	30	9	0	99	Thôn Mã Kiều, Tân Tiến, Tân Dân 1, Tân Dân 2 xã Phương Trung.
Công lập	18	MN Phương Trung II	111	91	114	109	425	70	95	99	104	368	50	10	3	0	63	Thôn Tây Sơn, Chung Chính, Liên Tân, Quang Trung xã Phương Trung
Công lập	19	MN Đỗ Động	115	75	90	74	354	65	78	74	83	300	45	13	2	0	60	Địa bàn xã Đỗ Động.
Công lập	20	MN Tân Ước	84	44	60	62	250	50	60	63	67	240	40	5	0	0	45	Địa bàn xã Tân Ước
Công lập	21	MN Dân Hoà	151	79	124	132	486	91	101	113	138	443	74	25	23	3	125	Địa bàn xã Dân Hoà
Công lập	22	MN Hồng Dương	259	123	149	151	682	0	79	132	151	362	92	40	13	0	145	Địa bàn xã Hồng Dương
Công lập	23	MN Cao Dương	90	70	69	96	325	60	59	96	109	324	30	10	10	0	50	Thôn Thị Nguyên, Đa Ngư, thôn Mới, Mục Xá, thôn Bến xã Cao Xuân Dương

Công lập	24	MN Cao Dương II	120	100	82	76	378	84	72	76	98	330	55	10	5	0	70	Thôn Cao Xá, Áng Phao xã Cao Xuân Dương.
Công lập	25	MN Xuân Dương	140	80	88	108	416	7	58	88	108	261	68	22	0	0	90	Thôn Trường Xuân, Vân Đồng, Xuyên Dương xã Cao Xuân Dương
Công lập	26	MN Liên Châu	93	74	89	105	361	16	29	55	80	180	37	19	10	25	91	Địa bàn xã Liên Châu.
	Tổng Công lập		**4157**	**2593**	**3084**	**3364**	**13023**	**1617**	**2263**	**2894**	**3373**	**10147**	**1505**	**575**	**240**	**65**	**2385**	
Ngoài CL	1	MN Hoa Anh đào nhỏ						88	93	82	101	364	85	37	22	40	184	Toàn Thành phố
Ngoài CL	2	MN Xanh Tuệ đức						47	53	59	64	223	37	30	47	16	130	Toàn Thành phố
Ngoài CL	3	MN Những đứa trẻ tuyệt vời						50	62	75	42	229	40	20	13	5	78	Toàn Thành phố
Ngoài CL	4	MN Newton						46	62	100	102	310	100	79	63	25	267	Toàn Thành phố
Ngoài CL	5	MN Victoria Thăng Long						8	21	19	38	86	40	50	70	100	260	Toàn Thành phố
	Tổng Ngoài CL		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**193**	**229**	**235**	**245**	**902**	**202**	**137**	**152**	**161**	**652**	
		Tổng Quận, Huyện	**4157**	**2593**	**3084**	**3364**	**13023**	**1810**	**2492**	**3129**	**3618**	**11049**	**1707**	**712**	**392**	**226**	**3037**	

UBND HUYỆN THANH OAI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1a)

CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo kế hoạch số 18/KH-GDĐT ngày 24/3/2025 của Phòng GDĐT Thanh Oai)

Loại hình	TT	Tên trường	*Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/lớp
				Số lớp	*Số HS*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
Công lập	1	TH Bích Hoà	202	6	182	xã Bích Hòa		30.3
Công lập	2	TH Bình Minh A	144	4	123	Thôn Đìa, Dộc, Chua, Quếch, Thượng xã Bình Minh		30.8
Công lập	3	TH Bình Minh B	117	3	117	Thôn : Chợ, Chằm, Sinh Liên, Minh Kha, Sinh Qủa - xã Bình Minh		39.0
Công lập	4	TH Cao Dương	202	5	202	Thôn Thị Nguyên, thôn Đa Ngư, thôn Mới, Mục Xá, thôn Bên, thôn Cao Xá, thôn Áng Phao của xã Cao Xuân Dương.		40.4
Công lập	5	TH Xuân Dương	102	3	102	Thôn Trường Xuân, thôn Vân Đông, thôn Xuyên Dương của xã Cao Xuân Dương		
Công lập	6	TH Cao Viên I	168	5	164	Thôn Đàn Viên, Thôn Trung, Thôn Phù Lạc		32.8
Công lập	7	TH Cao Viên II	226	6	220	Thôn Đống, Bãi 1, Bãi 2, ThônVĩ xã Cao Viên.		36.7
Công lập	8	TH Cự Khê	686	5	275	Xã Cự Khê		55.0
Công lập	9	TH Dân Hoà	150	5	150	Xã Dân Hòa		30.0
Công lập	10	TH Đỗ Động	93	2	84	Xã Đỗ Động		42.0
Công lập	11	TH Hồng Dương	191	5	188	Xã Hồng Dương		37.6
Công lập	12	TH Kim An	56	2	56	Xã Kim An		28.0
Công lập	13	TH TT. Kim Bài	152	4	152	Thị trấn Kim Bài		38.0

Công lập	14	TH Kim Thư	73	2	67	Xã Kim Thư		33.5
Công lập	15	TH Liên Châu	130	4	130	Xã Liên Châu		32.5
Công lập	16	TH Mỹ Hưng	107	3	107	Xã Mỹ Hưng		35.7
Công lập	17	TH Phương Trung I	130	4	127	Thôn Tây Sơn, Chung Chính, Liên Tân, Quang Trung		31.8
Công lập	18	TH Phương Trung II	137	4	131	Thôn Mã Kiều, Tân Tiến, Tân Dân 1, Tân Dân 2.		32.8
Công lập	19	TH Tam Hưng	200	6	198	Xã Tam Hưng		33.0
Công lập	20	TH Tân Ước	71	2	71	Xã Tân Ước huyện Thanh Oai		35.5
Công lập	21	TH Thanh Cao	193	5	180	Xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai		36.0
Công lập	22	TH Thanh Mai	142	4	142	Xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai		35.5
Công lập	23	TH Thanh Thuỳ	198	5	198	Xã Thanh Thùy, Huyện Thanh Oai		39.6
Công lập	24	TH Thanh Văn	97	3	101	Xã Thanh Văn gồm 4 Thôn (Úc Lý, Bạch Nao, Tam Đa, Quan Nhân)		33.7
	Tổng C.lập		**3967**	**97**	**3467**			35.7
Ngoài CL	1	TH&THCS Xanh Tuệ Đức		9	260	Toàn Thành phố		28.9
Ngoài CL	2	TH&THCS Victoria Thăng Long	300	10	300	Toàn Thành phố		30.0
Ngoài CL	3	TH&THCS Newton 5	350	10	350	Toàn Thành phố		35.0
	Tổng Ngoài CL		**650**	**29**	**910**			31.4
Tổng Quận, Huyện			**4617**	**126**	**4377**			34.7

UBND HUYỆN THANH OAI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1c)

CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo kế hoạch số 18/KH-GDĐT ngày 24/3/2025 của Phòng GDĐT Thanh Oai)

Loại hình	TT	Tên trường	*Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, thị trấn)	Ghi chú	Số HS/lớp
				Số lớp	*Số HS*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
Công lập	1	THCS Bích Hòa	222	**5**	**222**	Xã Bích Hòa		44.4
Công lập	2	THCS Bình Minh	251	**6**	**245**	Xã Bình Minh		40.8
Công lập	3	THCS Cao Dương	232	**6**	**232**	Thôn Thị Nguyên, thôn Đa Ngư, thôn Mới, Mục Xá, thôn Bến, thôn Cao Xá, thôn Áng Phao của xã Cao Xuân Dương.		38.7
Công lập	4	THCS Xuân Dương	123	**3**	**123**	Thôn Trường Xuân, thôn Vân Đồng, thôn Xuyên Dương của xã Cao Xuân Dương		41.0
Công lập	5	THCS Cao Viên	430	**11**	**435**	Xã Cao Viên		39.5
Công lập	6	THCS Cự Khê	292	**7**	**292**	Xã Cự Khê		41.7
Công lập	7	THCS Đỗ Động	106	**3**	**106**	Xã Đỗ Động		35.3
Công lập	8	THCS Hồng Dương	198	**6**	**210**	Xã Hồng Dương		35.0
Công lập	9	THCS Kim An	57	**2**	**57**	Xã Kim An		28.5
Công lập	10	THCS Kim Thư	83	**2**	**83**	Xã Kim Thư		41.5
Công lập	11	THCS Liên Châu	138	**4**	**138**	Xã Liên Châu		34.5
Công lập	12	THCS Mỹ Hưng	135	**3**	**135**	Xã Mỹ Hưng		45.0
Công lập	13	THCS Nguyễn Đức Lượng	190	**5**	**190**	Xã Dân Hoà		38.0
Công lập	14	THCS Nguyễn Trực-TT Kim Bài	172	**6**	**172**	TT Kim Bài (172 học sinh; ngoài ra xét tuyển 90 HS từ các trường THCS trong huyện để phục vụ Đề án theo QĐ 1983).		28.7
Công lập	15	THCS Phương Trung	330	**8**	**330**	Xã Phương Trung		41.3
Công lập	16	THCS Tam Hưng	203	**5**	**203**	Xã Tam Hưng		40.6
Công lập	17	THCS Tân Ước	95	**2**	**95**	Xã Tân Ước		47.5

Công lập	18	THCS Thanh Cao	194	5	194	Xã Thanh Cao		38.8
Công lập	19	THCS Thanh Mai	188	4	188	Xã Thanh Mai		47.0
Công lập	20	THCS Thanh Thuỳ	187	4	187	Xã Thanh Thùy		46.8
Công lập	21	THCS Thanh Văn	129	4	129	Xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai		32.3
	Tổng C.lập		**3955**	**101**	**3966**	**0**	**0**	39.3
Ngoài CL	1	TH&THCS Xanh Tuệ Đức	210	7	210	Toàn Thành phố		30
Ngoài CL	2	TH&THCS Victoria Thăng Long	240	8	240	Toàn Thành phố		30
Ngoài CL	3	TH&THCS Newton 5	270	6	270	Toàn Thành phố		45
	Tổng Ngoài CL		**270**	**6**	**270**			45
Tổng Quận, Huyện			**4225**	**107**	**4236**			39.6